

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2022/HS-ST  
Ngày 27-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tông Thị Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lèo Thị Chan;  
Ông Cầm Văn Chinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Như Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 157/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử vụ án số: 165/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Hà Trà M**, sinh ngày 18/12/1990 tại thành phố S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản C, phường C1, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hà Minh P và bà Lò Thị C2; có chồng là Trần Quý D (*đã chết năm 2011*) và 01 con (*sinh năm 2012*); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2022 đến ngày 11/6/2022 được tại ngoại. Có mặt.

**2. Nguyễn Hồng M1**, sinh ngày 17/7/1973 tại huyện M2, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tổ S1, phường C3, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lái xe Taxi; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn T (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị D1; có chồng là Đặng Minh P1 (*đã ly hôn năm 2002*) và 01 con (*sinh năm 1996*); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2022 đến ngày 11/6/2022 được tại ngoại. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Phạm Hồng Q, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Tiểu khu N, xã C4, huyện

M3, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Quảng Văn X, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Bản H, xã C5, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Chị Lò Thị D2, tên gọi khác: T1, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Bản B, xã Q1, huyện T2, tỉnh Điện Biên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Chị Hoàng Thị H1, tên gọi khác: N1, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Tổ S2, phường C6, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Anh Đặng Đông S3, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Tổ S1, phường C6, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

6. Bà Nguyễn Thị D2, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Tổ S4, phường T3, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

7. Công ty T5. Địa chỉ: Tổ S4, phường T3, thành phố S, tỉnh Sơn La.

*Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị D2 - Giám đốc (bà D2 đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án). Có mặt.*

8. Ngân hàng T4. Địa chỉ: Số S5 H2, phường L, H3, Hà Nội. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ ngày 20/5/2022, Tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự (PC 02) Công an tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang tại nhà nghỉ T6, địa chỉ: Tổ S2, phường C6, thành phố S, tỉnh Sơn La do Lò Thị T7 đứng tên đăng ký kinh doanh có 02 đôi nam nữ gồm: Phạm Hồng Q và Hoàng Thị H1 (N1) phòng 205; Quảng Văn X và Lò Thị D2 (T1) phòng 206 đang quan hệ tình dục. Phạm Hồng Q khai nhận đã nhờ Hà Thị M là nhân viên quán hát Karaoke G, địa chỉ: Số S6, đường T8, Tổ S7, phường Q2, thành phố S, tỉnh Sơn La môi giới gọi gái bán dâm cho Q và X mua dâm với số tiền 4.000.000đ/người/lần. Sau đó có Nguyễn Thị M1 lái xe Taxi đến đón Q và X đưa đến nhà nghỉ T6 để mua dâm.

Tổ công tác đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với Phạm Hồng Q, Hoàng Thị H1, Quảng Văn X, Lò Thị T1 (D2). Vật chứng thu giữ gồm: 02 chiếc bao cao su (gồm cả vỏ và ruột) đã qua sử dụng. Ngoài ra còn tạm giữ của Phạm Hồng Q 01 chiếc điện thoại di động.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Trà M, Nguyễn Hồng M1 khai nhận:

Hà Trà M là nhân viên quán hát Karaoke G. Ngày 20/5/2022, M trực tiếp phục vụ Phạm Hồng Q, Quảng Văn X và một số người khác đến hát. Trong lúc hát, Q đặt vấn đề cho 02 nhân viên quán hát đi bán dâm cho Q và X, do nhân viên quán hát không đi bán dâm nên M trả lời không được và bảo Q là muốn mua dâm thì xuống khu vực Đại học T9 nhưng chỉ buổi tối mới có vì buổi chiều các em còn

phải đi học.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, Q gọi điện rủ M đi ăn tối. M đồng ý và ăn tối với Q, X cùng một số người khác tại quán D3, địa chỉ: Tổ S8, phường C3, thành phố S, tỉnh Sơn La. Tại đây, Q tiếp tục đặt vấn đề nhờ M tìm gái bán dâm cho Q và X, M đồng ý. Do không quen biết ai bán dâm nên M đã gọi điện cho Nguyễn Hồng M1 là lái xe Taxi hãng T5 (*M thường xuyên đi Taxi của M1 và trả tiền qua tài khoản nên quen biết và lưu số điện thoại của M1*) hỏi “*Có biết chỗ nào có gái bán dâm không*”. M1 trả lời “*Ở B1 có gái bán dâm, 700.000đ/01h, qua đêm là 2.000.000đ*”, M nói “*Khách không đi qua đêm*”. Sau đó M nói lại với Q là có gái bán dâm giá 4.000.000đ/người/lần. Q đồng ý, M bảo M1 đến đón Q và X ở quán D3 để đưa đi mua dâm.

Khoảng 20 giờ 30 phút, M1 lái xe Taxi Hyundai I10 biển kiểm soát 26A-108.84 do M1 quản lý đến đón Q và X đưa đến khu vực B1 thành phố S. Q sử dụng ứng dụng Smartbanking trên điện thoại chuyển 10.000.000đ, gồm 8.000.000đ tiền mua dâm của Q, X và 2.000.000đ trả công môi giới cho M từ tài khoản ngân hàng số 41110000812583 của Q sang tài khoản ngân hàng số 0090185065555 của M. Sau khi nhận được tiền do Q chuyển khoản, M chuyển 2.500.000đ vào tài khoản ngân hàng số 7900205017264 của M1 để trả tiền cho gái bán dâm, tiền phòng, tiền Taxi và tiền công môi giới cho M1. M1 đưa Q và X đến khu vực B1 thành phố S rồi trực tiếp đi vào quán C7 đối diện cổng B1 thì gặp Hoàng Thị H1 và Lò Thị D2 đang ngồi uống nước ở đây. M1 đã trao đổi, thỏa thuận để H1 và D2 đi bán dâm cho Q và X với số tiền 300.000đ/người/lần bao gồm cả tiền thuê phòng, H1 và D2 đồng ý. M1 nói với H1 là cứ bán dâm cho khách, khi nào xong thì M1 sẽ trả tiền.

Sau khi thỏa thuận xong, M1 đưa H1, D2, Q và X đến nhà nghỉ T6 thuộc tổ S2, phường C6, thành phố S, tỉnh Sơn La thuê 02 phòng để thực hiện hành vi mua bán dâm còn M1 ra xe Taxi đợi. M1 chưa thanh toán tiền bán dâm cho H1 và D2. Tại nhà nghỉ T6, H1 trực tiếp trao đổi với Lò Thị T7 là chủ nhà nghỉ đang đứng quầy lễ tân hỏi thuê phòng và xin bao cao su, T7 không yêu cầu mọi người xuất trình giấy tờ tùy thân mà lấy chìa khóa phòng 205 và phòng 206 cùng 02 bao cao su đưa cho H1. Sau đó, Q và H1 vào phòng 205 còn X và D2 vào phòng 206 để mua bán dâm. Khi H1 và D2 đang bán dâm cho Q và X thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang, lập Biên bản vi phạm hành chính và thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 99/ VKS-P2 ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Hà Trà M, Nguyễn Hồng M1 về tội Môi giới mại dâm theo khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

*\* Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Các bị cáo Hà Trà M, Nguyễn Hồng M1 khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không khai báo gì thêm.

Người đại diện hợp pháp của Công ty T5, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị D2 xác định chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10 biển kiểm soát 26A-018.84 trị giá 160.000.000đ. Nguyễn Hồng M1 đã góp cổ phần vào Công ty T5 60.000.000đ, hiện nay mỗi tháng M1 góp thêm vào công ty 2.000.000đ. Do M1 chưa góp đủ giá trị của chiếc xe nên đây vẫn là tài sản hợp pháp của công ty và công ty chưa sang tên cho M1. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại tài sản cho công ty.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đặng Đông S3 xác nhận được Cơ quan điều tra giao quản lý chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10 biển kiểm soát 26A-018.84, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý theo quy định.

*\* Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hà Trà M, Nguyễn Hồng M1 phạm tội Môi giới mại dâm.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Trà M từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 05 năm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng M1 từ 26 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 05 năm.

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động và 7.500.000đ phong tỏa trong tài khoản ngân hàng của Hà Trà M, 01 điện thoại di động và 2.500.000đ phong tỏa trong tài khoản ngân hàng của Nguyễn Hồng M1; trả lại cho Phạm Hồng Q 01 điện thoại di động; trả lại cho Công ty T5 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10 biển kiểm soát 26A-018.84.

Các bị cáo Hà Trà M, Nguyễn Hồng M1 không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị D2 và anh Đặng Đông S3 không có ý kiến tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng

Tại phiên tòa có 05 người tham gia tố tụng gồm: Phạm Hồng Q, Quảng Văn X, Lò Thị D2, Hoàng Thị H1, Ngân hàng T4 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt.

Đối với Phạm Hồng Q, Quảng Văn X, Lò Thị D2 và Hoàng Thị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với Ngân hàng T4 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét sự vắng mặt của Ngân hàng T4 không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo

Tối ngày 20/5/2022, Hà Trà M và Nguyễn Hồng M1 đã có hành vi làm trung gian dẫn dắt để Phạm Hồng Q và Quảng Văn X thực hiện hành vi mua bán dâm với Hoàng Thị H1 và Lò Thị D2 tại phòng 205 và phòng 206 nhà nghỉ T6, địa chỉ: Tổ S2, phường C6, thành phố S, tỉnh Sơn La, mục đích để được nhận tiền công môi giới. Khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo được chứng minh bằng lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với Biên bản vi phạm hành chính do Tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự (PC 02) Công an tỉnh Sơn La lập hồi 22 giờ ngày 20/5/2022 tại nhà nghỉ T6 và lời khai của các đối tượng Phạm Hồng Q, Hoàng Thị H1, Quảng Văn X và Lò Thị T1 (D2). Phù hợp với sao kê giao dịch chuyển nhận số tiền 10.000.000đ giữa tài khoản ngân hàng số 41110000812583 của Phạm Hồng Q với tài khoản ngân hàng số 0090185065555 của Hà Trà M; giao dịch chuyển nhận số tiền 2.500.000đ giữa tài khoản ngân hàng của Hà Trà M với tài khoản ngân hàng số 7900205017264 của Nguyễn Hồng M1. Phù hợp với kết quả kiểm tra, thu thập dữ liệu trong điện thoại di động của Hà Trà M, Nguyễn Hồng M1, Phạm Hồng Q về lịch sử cuộc gọi, tin nhắn trao đổi về việc môi giới mua bán dâm. Phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo

Hà Trà M, Nguyễn Hồng M1 đã phạm vào tội Môi giới mại dâm, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 328 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

#### [4] Về tình tiết định khung hình phạt

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi làm trung gian dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua bán dâm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý môi giới để Phạm Hồng Q mua bán dâm Hoàng Thị H1, Quàng Văn X mua bán dâm với Lò Thị D2, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

#### [5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án

Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trái đạo đức, thuần phong, mỹ tục, làm ảnh hưởng xấu đến việc xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh, trật tự trị an xã hội; là một trong những nguyên nhân phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình, làm phát sinh các tội phạm, tệ nạn xã hội khác nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo M là người rủ rê, lôi kéo bị cáo M1 tìm người bán dâm cho Phạm Hồng Q và Quàng Văn X nên xác định bị cáo M giữ vai trò chính, còn bị cáo M1 là đồng phạm giúp sức. Do đó, cần áp dụng Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo M1.

#### [6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*Tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hồng M1 có mẹ đẻ (*bà Nguyễn Thị D1*) là người có công với nước, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; bị cáo Hà Trà M là lao động chính trong gia đình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

#### [7] Về mức hình phạt áp dụng

Mặc dù các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nhưng xét các bị cáo đều có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hà Trà M là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng và có đủ điều kiện để được hưởng án treo nên mở lượng khoan hồng, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng

bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

#### [8] Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật Hình sự nhưng xét các bị cáo không có điều kiện thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

#### [9] Về hành vi và các đối tượng có liên quan trong vụ án

Đối với hành vi mua dâm của Phạm Hồng Q và Quảng Văn X đã vi phạm khoản 1 Điều 24 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình nên ngày 09/8/2022, Trưởng phòng Cảnh sát hình sự (PC 02) Công an tỉnh Sơn La ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền mỗi đối tượng 1.000.000đ là có căn cứ, đúng pháp luật. Các đối tượng đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với hành vi bán dâm của Hoàng Thị H1 và Lò Thị D2 đã vi phạm khoản 1 Điều 25 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ nên ngày 09/8/2022, Phòng Cảnh sát hình sự (PC 02) Công an tỉnh Sơn La ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền mỗi đối tượng 400.000đ là có căn cứ, đúng pháp luật. Các đối tượng đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Lò Thị T7 là chủ nhà nghỉ T6 đề xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm ở cơ sở kinh doanh do mình quản lý đã vi phạm khoản 2 Điều 27 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ nên ngày 10/8/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính Lò Thị T7 phạt tiền 35.000.000đ; phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự trong thời hạn 09 tháng là có căn cứ, đúng pháp luật. Lò Thị T7 đã chấp hành xong hình phạt tiền; giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự đang bị tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La theo quy định.

#### [10] Về vật chứng

\* Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10, màu trắng, biển kiểm soát 26A-018.84 do anh Đặng Đông S3 đang quản lý theo Biên bản làm việc ngày 22/5/2022: Kết quả điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Công ty T5 nên bà Nguyễn Thị D2 là người đại diện hợp pháp của công ty đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho công ty là có căn cứ, cần chấp nhận.

\* Vật chứng, tài sản đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La:

- Đối với 02 chiếc bao cao su (*gồm cả vỏ và ruột*) xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 7.500.000đ phong tỏa trong tài khoản ngân hàng và 01 chiếc điện thoại di động tạm giữ của Hà Trà M; 2.500.000đ phong tỏa trong tài khoản và 01 chiếc điện thoại di động tạm giữ của Nguyễn Hồng M1: Xét đây là khoản thu lợi bất chính và phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động tạm giữ của Phạm Hồng Q: Kết quả điều tra xác định đây là tài sản cá nhân, Q chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính nên cần trả lại cho Q.

[11] Về án phí

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Điều 328 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Hà Trà M, Nguyễn Hồng M1 phạm tội Môi giới mại dâm.

2. Về hình phạt

2.1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Trà M 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (*sáu mươi*) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 27/9/2022*).

2.2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng M1 30 (*ba mươi*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (*sáu mươi*) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 27/9/2022*).

2.3. Giao bị cáo Hà Trà M cho Ủy ban nhân dân phường C1, thành phố S, tỉnh Sơn La; giao bị cáo Nguyễn Hồng M1 cho Ủy ban nhân dân phường C3, thành phố S, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2.4. Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

### 3. Về vật chứng

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 02 (*hai*) chiếc bao cao su (*gồm cả vỏ và ruột*) đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- Số tiền 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) trong tài khoản số 0090185065555 của Hà Trà M tại Ngân hàng T10 hiện đang bị phong tỏa theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 01/LPT-CSHS ngày 26/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La.

- Số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) trong tài khoản số 7900205017264 của Nguyễn Hồng M1 tại Ngân hàng N3 hiện đang bị phong tỏa theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 02/LPT-CSHS ngày 26/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La.

- 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu ghi xám, kiểu máy Iphone 11 Pro Max, số imei 352846113136717, kèm 01 sim trong điện thoại, đã qua sử dụng (*thu giữ của Hà Trà M*).

- 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime (*điện thoại cảm ứng*), vỏ màu hồng, 02 imei có 04 số cuối: Imei 1 869/3, imei 2 868/9, kèm 02 sim trong điện thoại, đã qua sử dụng (*thu giữ của Nguyễn Hồng M1*).

3.3. Trả lại cho anh Phạm Hồng Q 01 (*một*) chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo màu đen (*điện thoại cảm ứng*), kèm 01 sim trong điện thoại, đã qua sử dụng.

3.4. Anh Đặng Đông S3 có trách nhiệm bàn giao cho Công ty T5 01 (*một*) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10, màu trắng, biển kiểm soát 26A-018.84, đã qua sử dụng.

### 4. Về án phí

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Hà Trà M, Nguyễn Hồng M1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

### 5. Về quyền kháng cáo

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 27/9/2022*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa

được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC02 - Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Ngân hàng N3;
- Ngân hàng T10;
- UBND phường C1, thành phố S;
- UBND phường C3, thành phố S;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Tòng Thị Hiền**